

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt cơ cấu tổ chức phòng, chi cục và tổ chức tương đương thuộc sở phù hợp với yêu cầu quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và các tiêu chí quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 510/TTr-SNV ngày 15 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cơ cấu tổ chức phòng, chi cục và tương đương thuộc sở phù hợp với yêu cầu quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và các tiêu chí quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ theo Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này.

Điều 2.

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm:

a) Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sau khi có hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

b) Thực hiện sắp xếp, cân đối biên chế cấp phòng đảm bảo đáp ứng tiêu chí về số lượng biên chế tối thiểu theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có sắp xếp lại cơ cấu tổ chức phòng, chi cục và tổ chức tương đương theo Điều 1 Quyết định

này có trách nhiệm triển khai lập hồ sơ và thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính để triển khai thực hiện phương án cơ cấu tổ chức được phê duyệt.

3. Các nội dung công việc chuẩn bị cho việc thực hiện phương án sắp xếp nêu trên hoàn thành trước ngày 15 tháng 6 năm 2021. Các phòng, chi cục và tổ chức tương đương theo phương án sắp xếp tại Điều 1 Quyết định này chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT.UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, NCKSTTHC, SNV (Ngan- 30).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tuấn Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**Cơ cấu tổ chức phòng, chi cục và tương đương thuộc sở
theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP**

(Kèm theo Quyết định số 1124 /QĐ-UBND ngày 10 / 5 /2021 của UBND tỉnh)

1. Văn phòng UBND tỉnh

- a) Phòng Tổng hợp
- b) Phòng Kinh tế
- c) Phòng Khoa giáo Văn xã và Ngoại vụ
- d) Phòng Nội chính và Kiểm soát thủ tục hành chính
- đ) Phòng Hành chính - Tổ chức
- e) Phòng Quản trị - Tài vụ
- g) Phòng Đầu tư và Quy hoạch xây dựng
- h) Ban Tiếp công dân tỉnh

2. Sở Nội vụ

- a) Văn phòng Sở
- b) Thanh tra Sở
- c) Phòng Cải cách hành chính
- d) Phòng Tổ chức, công chức
- đ) Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên
- e) Phòng Tuyển dụng, Đào tạo và Văn thư, lưu trữ
- g) Ban Tôn giáo
- h) Ban Thi đua khen thưởng

3. Sở Xây dựng

- a) Văn phòng Sở
- b) Thanh tra Sở
- c) Phòng Quản lý Xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật

d) Phòng Quy hoạch - Kiến trúc

đ) Phòng Quản lý nhà - Thị trường bất động sản và Phát triển đô Thị

4. Sở Giao thông vận tải

a) Văn phòng Sở

b) Thanh tra Sở

c) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông

d) Phòng Quản lý vận tải - Phương tiện và Người lái

5. Sở Tài chính

a) Văn phòng Sở

b) Thanh tra Sở

c) Phòng Quản lý ngân sách - Doanh nghiệp

d) Phòng Tài chính đầu tư

đ) Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp

e) Phòng Quản lý giá và công sản

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Văn phòng Sở

b) Thanh tra Sở

c) Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản

d) Phòng Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Văn phòng Sở

b) Thanh tra Sở

c) Phòng Tổ chức cán bộ và Quản lý chất lượng giáo dục

d) Phòng Kế hoạch - Tài chính

đ) Phòng Giáo dục trung học và Giáo dục chuyên nghiệp - Giáo dục thường xuyên

e) Phòng Mầm non và Tiểu học

8. Sở Y tế

- a) Văn phòng Sở
- b) Thanh tra Sở
- c) Phòng Nghiệp vụ
- d) Phòng Kế hoạch - Tài chính
- đ) Phòng Dân số - KHHGD

e) Phòng Vệ sinh an toàn thực phẩm (trên cơ sở giải thể Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm, chuyển chức năng quản lý Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm về Sở Y tế).

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- a) Văn phòng Sở
- b) Thanh tra Sở
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính
- d) Phòng Lao động, Việc làm và Dạy nghề
- đ) Phòng Người có công
- e) Phòng Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội
- g) Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới

10. Sở Khoa học và Công nghệ

- a) Văn phòng Sở
- b) Thanh tra Sở
- c) Phòng Quản lý khoa học
- d) Phòng Quản lý chuyên ngành
- đ) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- a) Văn phòng Sở
- b) Thanh tra Sở
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính
- d) Phòng Quản lý văn hóa và gia đình
- đ) Phòng Quản lý thể dục thể thao
- e) Phòng Quản lý du lịch

12. Sở Công Thương

- a) Văn phòng Sở
- b) Thanh tra Sở
- c) Phòng Quản lý công nghiệp
- d) Phòng Quản lý thương mại
- đ) Phòng Quản lý điện và năng lượng

13. Sở Tư pháp

- a) Văn phòng Sở
- b) Thanh tra Sở
- c) Phòng Nghiệp vụ 1
- d) Phòng Nghiệp vụ 2

Thực hiện giải thể Phòng Nghiệp vụ 3, chuyển chức năng, nhiệm vụ cho Phòng Nghiệp vụ 1 và Phòng Nghiệp vụ 2; cân đối biên chế cho Thanh tra sở để đảm bảo đáp ứng tiêu chí biên chế tối thiểu theo quy định.

14. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- a) Văn phòng Sở
- b) Thanh tra Sở
- c) Phòng Tổng hợp, quy hoạch, kế hoạch
- d) Phòng Hợp tác đầu tư
- đ) Phòng Đấu thầu, thẩm định
- e) Phòng Đăng ký kinh doanh

15. Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Văn phòng Sở
- b) Thanh tra Sở
- c) Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản
- d) Phòng Biển và Hải đảo
- đ) Chi cục Bảo vệ môi trường
- e) Chi cục Quản lý đất đai

16. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- a) Văn phòng Sở
- b) Thanh tra Sở
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính
- d) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
- đ) Chi cục Chăn nuôi và Thú y
- e) Chi cục Kiểm lâm
- g) Chi cục Phát triển Nông thôn
- h) Chi cục Thủy sản
- i) Chi cục Thủy lợi
- k) Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản

17. Thanh tra tỉnh

- a) Văn phòng Sở
- b) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1
- c) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2
- d) Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng và giám sát, kiểm tra, xử lý sau thanh tra

18. Ban Dân tộc

- a) Văn phòng
- b) Thanh tra
- c) Phòng Nghiệp vụ